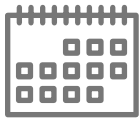




Cảm ơn quý vị đã tin tưởng Clever Care Health Plan cho bảo hiểm Medicare của quý vị. Chúng tôi rất hân hạnh có được cơ hội phục vụ cho các nhu cầu sức khỏe của quý vị trong năm qua.

Clever Care sẽ chuyển đổi quý vị từ Clever Care Balance Medicare Advantage (HMO) sang Clever Care Longevity Medicare Advantage (HMO), bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2023. Xin quý vị hãy yên tâm, quý vị vẫn sẽ có quyền truy cập vào tất cả các lợi ích mà quý vị hiện đang tận hưởng, cộng với một số lợi ích thú vị mới. Phí bảo hiểm hàng tháng của gói Số dư hiện tại của quý vị sẽ giảm từ \$ 33.20 đến \$ 0 với gói Tuổi thọ, dẫn đến tiết kiệm thậm chí còn lớn hơn.

Thông báo đính kèm sẽ giúp quý vị đánh giá phạm vi bảo hiểm hiện tại của mình và so sánh nó với những gì chúng tôi đang cung cấp cho năm tới. Tất cả các thay đổi kế hoạch được ghi chú trong tập sách sẽ diễn ra vào ngày 1 tháng 1 năm sau.



Thời gian Ghi danh Hàng năm của Medicare (AEP) bắt đầu từ ngày 15 tháng 10 và kết thúc vào ngày 7 tháng 12. Trong thời gian này, quý vị có thể chọn ở lại với Clever Care, chuyển sang một chương trình mới, hoặc quay lại Original Medicare.

**Nếu quý vị muốn ở lại với Clever Care vào năm tới,
quý vị không phải làm bất cứ điều gì.
Quý vị sẽ được tự động ghi danh vào chương trình mới.**

Nếu quý vị có bất kỳ thắc mắc gì về thông báo này và các quyền lợi được nêu, vui lòng gọi cho chúng tôi theo số **(833) 388-8168 (TTY: 711)**, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối, bảy ngày một tuần từ 1 tháng 10 đến 31 tháng 3, và 8 giờ sáng đến 8 giờ tối các ngày trong tuần từ 1 tháng 4 đến 30 tháng 9.

Clever Care cam kết cung cấp cho quý vị bảo hiểm sức khỏe mà quý vị mong muốn và dịch vụ hỗ trợ khách hàng theo ngôn ngữ mà quý vị ưa dùng.



Myong Lee | 명 리

Nhà đồng sáng lập của Clever Care Health Plan, Inc.



Hiep Pham

Nhà đồng sáng lập của of Clever Care Health Plan, Inc.

Thêm thông tin ►



Tài liệu chương trình- quan trọng

Để thuận tiện cho quý vị, Clever Care cung cấp Chứng từ Bảo hiểm (EOC), danh mục người chăm sóc và nhà thuốc cũng như Danh mục Thuốc (danh sách thuốc) trên trang web của chúng tôi. **Tất cả các tài liệu sẽ có sẵn vào ngày 15 tháng 10.**



Hỗ trợ cá nhân hóa bằng ngôn ngữ của quý vị



Chứng từ Bảo hiểm (Evidence of Coverage, EOC) – EOC cung cấp cho quý vị chi tiết về quyền lợi chăm sóc sức khỏe và thuốc kê toa cùng với các chi phí của quý.
vi.clevercarehealthplan.com/eoc



Danh mục Tìm kiếm Người chăm sóc – tìm kiếm trong danh sách những người chăm sóc sức khỏe của chúng tôi, bao gồm bác sĩ, bác sĩ chuyên khoa và nhiều hơn nữa.
vi.clevercarehealthplan.com/provider



Danh mục nhà thuốc – nơi quý vị tìm thấy các nhà thuốc trong mạng lưới tại địa phương.
vi.clevercarehealthplan.com/pharmacy



Danh mục thuốc – trình bày tất cả danh sách các thuốc được bao trả để quý vị có thể thảo luận về các tùy chọn thuốc với bác sĩ của mình.
vi.clevercarehealthplan.com/formulary



Gọi điện

Hỗ trợ cá nhân hóa bằng ngôn ngữ của quý vị

Nếu quý vị cần trợ giúp để tìm người chăm sóc, nhà thuốc hoặc một loại thuốc cụ thể hoặc muốn bản in của bất kỳ tài liệu nào trong số này được gửi qua đường bưu điện cho quý vị, vui lòng gọi Dịch vụ Khách hàng theo số **(833) 388-8163 (TTY: 711)** 8 giờ sáng đến 8 giờ tối, bảy ngày một tuần, từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 31 tháng 3, và 8 giờ sáng đến 8 giờ tối, các ngày trong tuần, từ ngày 1 tháng 4 đến ngày 30 tháng 9.

Clever Care Health Plan, Inc. là một chương trình HMO và HMO C-SNP có hợp đồng với Medicare. Việc ghi danh tham gia tùy thuộc vào việc gia hạn hợp đồng.

Chương trình Clever Care Longevity Medicare Advantage (HMO) này được cung cấp bởi Clever Care Health Plan, Inc.

Thông báo Thường niên về Thay đổi cho Năm 2023

Quý vị hiện đang ghi danh là thành viên của chương trình Clever Care Balance Medicare Advantage (HMO). Năm tới, sẽ có những thay đổi về chi phí và quy định của chương trình. **Vui lòng xem trang 4 để biết Tóm tắt các Chi phí Quan trọng, bao gồm Phí bảo hiểm.**

Tài liệu này cho biết những thay đổi về chi phí chương trình của quý vị. Để biết thêm thông tin về chi phí, quy định hoặc quy tắc, vui lòng xem *Chứng từ Bảo hiểm*, có trên trang web của chúng tôi tại (vi.clevercarehealthplan.com). Quý vị cũng có thể gọi cho Dịch vụ Khách hàng yêu cầu chúng tôi gửi *Chứng từ Bảo hiểm* cho quý vị.

- Quý vị có khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 10 cho đến ngày 7 tháng 12 để thực hiện các thay đổi về bảo hiểm Medicare của mình cho năm tới.

Quý vị cần làm gì bây giờ

1. Hãy kiểm tra những thay đổi nào áp dụng cho quý vị

- Kiểm tra các thay đổi về quy định và chi phí của chúng tôi xem những thay đổi đó có ảnh hưởng đến quý vị hay không.
 - Xem xét những thay đổi về chi phí chăm sóc y tế (bác sĩ, bệnh viện)
 - Xem xét các thay đổi về khoản bảo trợ của chúng tôi, bao gồm các yêu cầu về cho phép và chi phí.
 - Hãy suy nghĩ về số tiền quý vị sẽ chi cho phí bảo hiểm, khoản khấu trừ và chia sẻ phí.
- Kiểm tra những thay đổi trong Danh sách Thuộc 2023 để đảm bảo các loại thu của quý vị hiện đang dùng vẫn được bảo trợ.
- Kiểm tra xem các bác sĩ chính, bác sĩ chuyên khoa, bệnh viện và các nhà cung cấp khác của quý vị, bao gồm các nhà thu có trong mạng lưới của chúng tôi vào năm tới hay không.
- Hãy nghĩ xem quý vị có hài lòng về chương trình của chúng tôi không.

2. SO SÁNH: Tìm hiểu về các lựa chọn chương trình khác

- Kiểm tra phạm vi bảo hiểm và chi phí của các chương trình trong khu vực của quý vị. Sử dụng Công cụ Tìm Chương trình Medicare trên trang web www.medicare.gov/plan-compare hoặc xem lại danh sách miễn phí sau đây *Medicare & Quý vị năm 2023*.
- Sau khi quý vị thu thập lựa chọn của mình cho một chương trình ưu tiên, hãy xác nhận chi phí và phạm vi bảo hiểm của quý vị trên trang web của chương trình.

3. CHỈ NH: Quy trình xem quý vị có muốn chuyển chương trình hay không

- Nếu quý vị không tham gia một chương trình khác trước ngày 7 tháng 12 năm 2022, quý vị sẽ vẫn duy trì ghi danh trong chương trình Clever Care Longevity Medicare Advantage.
- Nếu bạn đang muốn **chuyển chương trình khác**, quý vị có thể chuyển chương trình trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 10 đến ngày 7 tháng 12. Bảo trì miễn phí của quý vị sẽ bắt đầu vào **ngày 1 tháng 1 năm 2023**. Nếu bạn này sẽ ghi danh của quý vị vào Clever Care Balance Medicare Advantage.
- Nếu bạn này quý vị chuyển, hãy cân nhắc kỹ lưỡng về việc chuyển đổi (nhất là nếu bạn đang chuyển đổi từ một chương trình có chi phí dài hạn), quý vị có thể chuyển đổi chương trình hoặc chuyển sang Original Medicare (có hoặc không có chương trình thu cước theo toa Medicare riêng) bất cứ lúc nào.

Tài nguyên Bổ sung

- Tài liệu này được cung cấp miễn phí bằng tiếng Trung, tiếng Khmer, tiếng Hàn, tiếng Việt và tiếng Tây Ban Nha.
- Vui lòng liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi theo số 1-833-808-8163 bất kể thêm thông tin. (Nếu sử dụng TTY nên gọi số 711). Giờ làm việc của chúng tôi là 8 giờ sáng đến 8 giờ tối, bảy ngày một tuần, từ 1 tháng 10 đến 31 tháng 3 và 8 giờ sáng đến 8 giờ tối các ngày trong tuần, từ 1 tháng 4 đến 30 tháng 9.
- Thông tin này có thể có sẵn một nơi khác, bao gồm các văn phòng địa phương, âm thanh hoặc các tài liệu thay thế khác nếu quý vị cần. Vui lòng gọi điện cho bộ phận Dịch vụ Khách hàng theo số điện thoại cần nêu trên nếu quý vị cần thông tin về chương trình khác.
- **Bảo hiểm theo Chương trình này dựa trên điều kiện là Qualifying Health Coverage (QHC)** và áp dụng yêu cầu trách nhiệm chung cá nhân trong Đạo luật Bảo vệ Nhân dân và Chăm sóc Giá cả Phi khả năng (Affordable Care Act, ACA). Vui lòng truy cập trang web của Sở Thuế vụ (Internal Revenue Service, IRS) tại www.irs.gov/Affordable-Care-Act/Individuals-and-Families để biết thêm thông tin.

Giới thiệu về Clever Care Longevity Medicare Advantage

- Clever Care Health Plan, Inc. là một chương trình HMO và chương trình HMO CSNP có hỗ trợ về Medicare. Việc ghi danh tham gia tùy thuộc vào vị trí gia đình bạn.

Thông báo Thường niên về Thay đổi cho Năm 2023 của Clever Care Longevity Medicare Advantage 3

- Nếu tài liệu này có p t i “chúng tôi”, “chúng ta” hoặc “của chúng tôi”, thì nó có nghĩa là Clever Care Health Plan. Nếu tài liệu này có p t i “chương trình” hoặc “chương trình của chúng tôi”, thì nó có nghĩa là Clever Care Longevity Medicare Advantage.

H7607_23_CM1316_M Accepted 09042022

Thông báo Thường niên về Thay đổi cho Năm 2023 Mục lục

Tóm tắt Những Chi phí Quan trọng cho Năm 2023.....	5
PHẦN 1 Trừ khi quý vị chọn một chương trình khác, quý vị sẽ được tự động ghi danh vào Clever Care Longevity Medicare Advantage (HMO) vào năm 2023	8
PHẦN 2 Những Thay đổi Đối với Quyền lợi và Chi phí cho Năm Tới	8
Phần 2.1 – Những Thay đổi về Phí Bồi hiểm Hàng tháng	8
Phần 2.2 – Những Thay đổi về Chi phí Xuất tui Tia ca Quý v	9
Phần 2.3 – Những Thay đổi về Mạng lưới Ngõ chăm sóc và Nhà thuốc.....	9
Phần 2.4 – Những Thay đổi về Quy định và Chi phí Cho cá Dịch vụ Y tế	9
Phần 2.5 – Những Thay đổi về Bồi hiểm Thuốc theo toa Phần D	18
PHẦN 3 Quyết định Chọn Chương trình Nào	22
Phần 3.1 – Nếu quý vị muốn tiếp tục chương trình Clever Care Longevity Medicare Advantage.....	22
Phần 3.2 – Nếu quý vị muốn thay đổi chương trình.....	22
PHẦN 4 Thời hạn Thay đổi Chương trình	23
PHẦN 5 Các Chương trình Cung cấp Dịch vụ Tư vấn Miễn phí về Medicare 23	
PHẦN 6 Các Chương trình Giúp Chi trả Thuốc theo toa	24
PHẦN 7 Quý vị có thắc mắc?	24
Phần 7.1 – Nếu cần Trợ giúp từ Clever Care Longevity Medicare Advantage	24
Phần 7.2 – Nếu cần Trợ giúp từ Medicare	25

Tóm tắt Những Chi phí Quan trọng cho Năm 2023

Bảng dưới đây so sánh chi phí năm 2022 và chi phí năm 2023 cho chương trình Clever Care Longevity Medicare Advantage trong một số lĩnh vực quan trọng. **Xin lưu ý rằng đây chỉ là bản tóm tắt chi phí.**

Chi phí	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
<p>Phí bảo hiểm hàng tháng của chương trình*</p> <p>* Phí bảo hiểm của quý v có thể cao hơn hoặc thấp hơn số tiền này. Xem Phần 2.1 để biết chi tiết.</p>	\$33.20	\$0
<p>Tiền khấu trừ</p> <p>Chương trình này áp dụng khấu trừ cho một số dịch vụ bệnh viện và y tế cùng theo toa Phần D.</p>	\$0	\$0
<p>Số tiền xu t suất tối đa</p> <p>Đây là số tiền <u>nhiều nhất</u> quý v sẽ phải trả cho các dịch vụ được bảo trợ.</p> <p>(Xem Phần 2.2 để biết chi tiết).</p>	\$5,999	\$1,700
<p>Thảm khám tại văn phòng bác sĩ</p>	<p>Thảm khám khám sức khỏe chính:</p> <p>\$0 mỗi lần khám</p> <p>Thảm khám khám chuyên khoa:</p> <p>\$0 mỗi lần khám</p>	<p>Thảm khám khám sức khỏe chính:</p> <p>\$0 mỗi lần khám</p> <p>Thảm khám khám chuyên khoa:</p> <p>\$0 mỗi lần khám</p>

Chi phí	N m 2022 (n m nay)	N m 2023 (n m t i)
<p>N m vi n n i trú</p>	<p>\$1,556 tỉ n kh u tr , cho m i giai o n th h ng quy n l i.</p> <p>\$0 tỉ n ng tr m i ngày cho các ngày t ngày 1 n ngày 60, cho m i giai o n th h ng quy n l i.</p> <p>\$189 tỉ n ng tr m i ngày cho các ngày t ngày 61 n ngày 90, cho m i giai o n th h ng quy n l i.</p>	<p>\$0 ng tr cho m i l n n m vi n.</p>
<p>B o hi m thu c theo toa Ph n D (Xem Ph n 2.5 bi t chi ti t).</p>	<p>Kho n kh u tr : \$480</p> <p>Ti n ng thanh toán/Ti n ng b o hi m n u áp d ng trong Giai o n Bao tr Ban u:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thu c B c 1: \$0 tỉ n ng tr • Thu c B c 2: 25% tỉ n ng b o hi m • Thu c B c 3: 25% tỉ n ng b o hi m • Thu c B c 4: 25% tỉ n ng b o hi m • Thu c B c 5: 25% tỉ n ng b o hi m • Thu c B c 6: \$0 tỉ n ng tr 	<p>Kho n kh u tr : \$0</p> <p>Ti n ng thanh toán/Ti n ng b o hi m n u áp d ng trong Giai o n Bao tr Ban u:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thu c B c 1: \$0 tỉ n ng tr • Thu c B c 2: \$0 tỉ n ng tr • Thu c B c 3: \$35 tỉ n ng tr • Thu c B c 4: \$99 tỉ n ng tr • Thu c B c 5: 33% tỉ n ng b o hi m • Thu c B c 6: \$0 tỉ n ng tr

Chi phí	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
<p>Phần D Mô hình Tiết kiệm dành cho Người cao tuổi Insulin Cholesterol</p> <p>tìm hiểu lợi ích nào là insulin cholesterol, hãy xem lại Danh sách Thuốc gần đây nhất mà chúng tôi đã cung cấp để tìm hiểu thêm. Nếu quý vị có thể tìm thấy thuốc trong Danh sách Thuốc, quý vị có thể mua thuốc cho dịch vụ khách hàng. (Số tiền thuốc sẽ trừ khỏi tài khoản của quý vị sau khi quý vị thanh toán).)</p>	<p>Quý vị trả \$0 tiền thuốc cho insulin chi phí thấp nhất.</p> <p>Quý vị trả \$35 tiền thuốc cho insulin chi phí cao nhất.</p>	<p>Quý vị trả \$0 tiền thuốc cho insulin chi phí thấp nhất.</p> <p>Quý vị trả \$35 tiền thuốc cho insulin chi phí cao nhất.</p>

PHẦN 1 Trừ khi quý vị chọn một chương trình khác, quý vị sẽ được tự động ghi danh vào Clever Care Longevity Medicare Advantage (HMO) vào năm 2023

Vào ngày 1 tháng 1 năm 2023, Clever Care Health Plan (Clever Care) sẽ chuyển quý vị từ Clever Care Balance Medicare Advantage (HMO) sang Clever Care Longevity Medicare Advantage (HMO).

Thông tin trong tài liệu này cho quý vị biết về các khác biệt giữa các quy định hiện tại của quý vị trong Clever Care Balance Medicare Advantage (HMO) và các quy định của quý vị sẽ có vào ngày 1 tháng 1 năm 2023, và cách là thành viên của Clever Care Longevity Medicare Advantage (HMO).

Nếu quý vị không làm gì trước ngày 7 tháng 12 năm 2022, chúng tôi sẽ tự động ghi danh quý vị vào chương trình Clever Care Longevity Medicare Advantage (HMO) của chúng tôi. Tài liệu này có nghĩa là bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2023, quý vị sẽ nhận được báo hiêm y tế và báo hiêm thu c theo toa thông qua Clever Care Longevity Medicare Advantage. Nếu quý vị muốn thay đổi chương trình hoặc chuyển sang Original Medicare, quý vị phải làm như vậy trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 10 đến ngày 7 tháng 12. Nếu quý vị muốn sử dụng quyền "Trợ giúp Bổ sung", quý vị có thể thay đổi chương trình trong những khoảng thời gian khác.

PHẦN 2 Những Thay đổi Đối với Quyền lợi và Chi phí cho Năm Tới

Phần 2.1 – Những Thay đổi Đối với Phí Bảo hiểm Hàng tháng

Chi phí	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
Phí báo hiêm hàng tháng (Quý vị cần phải tiếp tục đóng phí báo hiêm chương trình Medicare Phần B).	\$33.20	\$0

- Phí báo hiêm hàng tháng cho chương trình của quý vị sẽ *cao hơn* nếu quý vị phải trả tiền phạt ghi danh từ Phần D suốt vì không có báo hiêm thu c khác mà ít nhất là tất cả những báo hiêm thu c Medicare (còn gọi là “khon báo hiêm áng tin c y”) trong 63 ngày hoặc hơn.
- Nếu quý vị có thu nhập cao hơn, quý vị có thể phải trả thêm một số tiền mỗi tháng trợ cấp cho chính phủ cho báo hiêm thu c theo toa Medicare của quý vị.

Phần 2.2 – Những Thay đổi Đối với Chi phí Xuất túi Tối đa của Quý vị

Medicare yêu cầu tất cả các chương trình bảo hiểm y tế gia đình của quý vị phải trả “tối đa” trong năm. Gia đình này có nghĩa là “số tiền xuất túi tối đa”. Khi quý vị trả số tiền này, quý vị thường không phải trả gì cho các dịch vụ được bao phủ cho phần còn lại của năm.

Chi phí	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
Số tiền xuất túi tối đa	\$5,999	\$1,700
Chi phí của quý vị cho các dịch vụ y tế được bao phủ (chương trình bảo hiểm y tế) được tính vào số tiền xuất túi tối đa của quý vị. Chi phí mua thuốc theo toa của quý vị không được tính vào số tiền xuất túi tối đa của quý vị.		Sau khi quý vị trả \$1,700 cho các dịch vụ được bao phủ, quý vị sẽ không phải trả gì cho các dịch vụ được bao phủ của mình cho phần còn lại của năm tiếp theo.

Phần 2.3 – Những Thay đổi Đối với Mạng lưới Người chăm sóc và Nhà thuốc

Các thông tin cập nhật có trên trang web của chúng tôi tại vi.clevercarehealthplan.com. Quý vị có thể gọi Dịch vụ Khách hàng để biết thông tin cập nhật về mạng lưới chăm sóc và/hoặc nhà thuốc cho yêu cầu của chúng tôi dựa trên danh mục của quý vị.

Có những thay đổi về mạng lưới chăm sóc của chúng tôi trong năm tới. **Vui lòng xem Danh bạ Mạng lưới chăm sóc Năm 2023** xem mạng lưới chăm sóc của quý vị (mạng lưới chăm sóc chính, bác sĩ chuyên khoa, bệnh viện, v.v.) có trong mạng lưới hay không.

Có những thay đổi về mạng lưới các nhà thuốc của chúng tôi trong năm tới. **Vui lòng xem Danh mục Nhà thuốc Năm 2023** xem nhà thuốc của quý vị có trong mạng lưới của chúng tôi hay không.

Điều quan trọng là quý vị phải biết rằng chúng tôi có thể thực hiện các thay đổi về bệnh viện, bác sĩ và bác sĩ chuyên khoa (mạng lưới chăm sóc) cũng như các nhà thuốc thuốc chủng ngừa của quý vị trong năm. Nếu thay đổi gia đình của quý vị về mạng lưới chăm sóc của chúng tôi như mạng lưới của quý vị, vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ Khách hàng để biết thêm chi tiết.

Phần 2.4 – Những Thay đổi Đối với Quyền lợi và Chi phí Cho cá Dịch vụ Y tế

Chúng tôi sẽ thay đổi chi phí và quy định cho một số dịch vụ y tế nhất định trong năm tới. Thông tin bên dưới mô tả những thay đổi này.

Chi phí	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
Chi phí chăm sóc sức khỏe tâm thần nội trú	<p>Sau đây là số tiền Medicare xác nhận cho năm 2022.</p> <p>Quý v tr \$1,556 tỉ n kh u tr , cho m i giai o n th h ng quy n l i.</p> <p>Quý v tr \$0 tỉ n ng tr m i ngày cho các ngày t ngày 1 n ngày 60, cho m i giai o n th h ng quy n l i.</p> <p>Quý v tr \$389 tỉ n ng tr m i ngày cho các ngày t ngày 61 n ngày 90, cho m i giai o n th h ng quy n l i.</p>	<p>Quý v tr \$150 tỉ n ng tr m i ngày cho các ngày t ngày 1 n ngày 7, m i l n nh p vi n.</p> <p>Quý v tr \$0 ng tr cho các ngày t ngày 8 n ngày 90, m i l n nh p vi n.</p>
Cs i u d ng Chuyên môn	<p>Sau đây là số tiền Medicare xác nhận cho năm 2022.</p> <p>Quý v tr \$0 tỉ n ng tr m i ngày cho các ngày t ngày 1 n ngày 20, cho m i giai o n th h ng quy n l i.</p> <p>Quý v tr \$194.50 m i ngày cho các ngày t ngày 21 n ngày 100, cho m i giai o n th h ng quy n l i.</p>	<p>Quý v tr \$0 tỉ n ng tr m i ngày cho các ngày t ngày 1 n ngày 20, cho m i giai o n th h ng quy n l i.</p> <p>Quý v tr \$75 tỉ n ng tr m i ngày cho các ngày t ngày 21 n ngày 100, cho m i giai o n th h ng quy n l i.</p>
D ch v Ph c h i Ch c n ng Tim và Ph i	<p>Quý v tr 20% ng b o hi m s t i n c Medicare cho phép i v i m i d ch v .</p>	<p>Quý v tr \$0 tỉ n ng tr cho m i d ch v .</p>
Chi phí chăm sóc Kh n c p	<p>Quý v tr \$25 tỉ n ng tr m i l n n trung tâm ch m sóc kh n c p.</p>	<p>Quý v tr \$5 tỉ n ng tr cho m i l n n trung tâm ch m sóc kh n c p.</p>

Thông báo Thường niên về Thay đổi cho Năm 2023 của Clever Care Longevity Medicare Advantage 11

Chi phí	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
Bao tr Trên Toàn Th gi i	Quý v tr t i a \$100,000 m i n m bao tr cho ch m sóc c p c u, các d ch v c ng p và s d ng xe c u th ng bên ngoài Hoa K và các vùng lãnh th c a Hoa K .	Quý v tr t i a \$75,000 m i n m bao tr cho các d ch v ch m sóc c p c u và các d ch v c g p bên ngoài Hoa K và các vùng lãnh th c a Hoa K .
Các d ch v tr li u th n kinh c t s ng	Quý v tr 20% ng b o hi m s t i n c Medicare cho phép m i l n khám.	Quý v tr \$20 ti n ng tr cho m i l n khám c Medicare bao tr .
D ch v Tr li u Ngh nghi p	Quý v tr 20% ng b o hi m s t i n c Medicare cho phép m i l n khám.	Quý v tr \$0 ti n ng tr cho m i d ch v .
Ch m sóc S c kh e Tâm th n Ngo i trú	Quý v tr 20% ng b o hi m s t i n c Medicare cho phép i v i m i l n th m khám ngo i trú theo nhóm ho c cá nhân.	Quý v tr \$40 ti n ng tr cho m i bu i khám theo nhóm ho c cá nhân.
Các d ch v i u tr b nh v chân	Quý v tr 20% ng b o hi m cho m i l n th m khám cho các d ch v i u tr bàn chân c Medicare bao tr .	Quý v tr \$0 ng tr cho m i l n th m khám i v i m i d ch v c Medicare bao tr .
Các D ch v Chuyên môn Khác	Quý v tr 20% ng b o hi m s t i n c Medicare cho phép.	Quý v tr \$0 ti n ng tr cho m i l n khám.
D ch v V t lý Tr li u và B nh lý Âm ng -L i nói	Quý v tr 20% ng b o hi m cho các d ch v liên quan.	Quý v tr \$0 ti n ng tr m i l n khám.
D ch v i u tr v i Opioid	Quý v tr 20% ng b o hi m cho các d ch v liên quan.	Quý v tr \$40 ti n ng tr m i l n khám.

Chi phí	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
Dịch vụ Chẩn đoán và Chụp X-quang Ngoại trú	Quý vị trả 20% nghĩa vụ chi trả phần còn lại của Medicare cho phép dịch vụ chẩn đoán và chụp X-quang.	Quý vị trả \$0 tiền chi trả cho chụp X-quang. Quý vị trả \$75 tiền chi trả cho chụp CT, MRI và PET. Quý vị trả \$0 tiền chi trả cho tất cả các phương pháp chẩn đoán hình ảnh khác.
Dịch vụ ngoại trú bệnh viện và dịch vụ phẫu thuật cấp cứu	Quý vị trả 20% nghĩa vụ chi trả phần còn lại của Medicare cho phép miễn khám.	Quý vị trả \$20 tiền chi trả miễn khám.
Dịch vụ máu cho bệnh nhân ngoại trú	Quý vị trả 20% nghĩa vụ chi trả phần còn lại của Medicare bảo trợ.	Quý vị trả \$0 tiền chi trả cho máu quy định của Medicare bảo trợ.
Dịch vụ xe cứu thương	Quý vị trả 20% nghĩa vụ chi trả phần còn lại của Medicare chi trả (mã chi trả).	Quý vị trả \$40 tiền chi trả cho máu chuyển vận xe cứu thương nghĩa vụ chi trả do Medicare bảo trợ (mã chi trả).
Ngư n tín p li u cho bệnh tín u	Quý vị trả 20% nghĩa vụ chi trả phần còn lại của Medicare bảo trợ.	Quý vị trả \$0 tiền chi trả cho máu tín p li u bệnh tín u nghĩa vụ chi trả của Medicare bảo trợ. inserts.

Chi phí	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
<p>Dịch vụ Châm cứu</p>	<p>Quý v tr \$0 tỉ n ng tr m i l n khám cho các d ch v th m khám châm c u trong m ng l i không giới hạn.</p> <p>Ch ãng trình này cung c p t i a 24 d ch v ch m sóc s c kh e trong m i n m d ãng l ch.</p> <p>Quý v tr \$0 tỉ n ng tr cho m i l n khám b nh lên ãn s l n và th i l ãng cho phép t i a.</p> <p>D ch v ch m sóc s c kh e c a ph ãng ãng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giác h i/Moxa • Tui Na • Gua Sha • Med-X • B m huy t <p>Li u pháp h ãng ngo i – ãn u c s ã ãng nh m t d ch v b sung, không c tính c ãng vào gi i h ãn 12 l n khám.</p>	<p>Quý v tr \$0 tỉ n ng tr m i l n khám cho các d ch v th m khám châm c u trong m ng l i không gi i h ãn ãn t i a %3,000 m i n m.</p> <p>Ch ãng trình này cung c p t i a 24 d ch v ch m sóc s c kh e trong m i n m d ãng l ch.</p> <p>Quý v tr \$0 tỉ n ng tr cho m i l n khám b nh lên ãn s l n cho phép t i a.</p> <p>D ch v ch m sóc s c kh e c a ph ãng ãng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giác h i/Moxa • Tui Na • Gua Sha • Med-X • B m huy t

Chi phí	N m 2022 (n m nay)	N m 2023 (n m t i)
<p>Các Dịch vụ Sức khỏe và Chăm sóc Khỏe mạnh</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chăm sóc y tế • Không theo toa (Over-the-Counter, OTC) <p>Trợ cấp Thu nhập Thấp</p>	<p>Trợ cấp Chi tiêu Linh hoạt Cho Dịch vụ Sức khỏe & Chăm sóc Khỏe mạnh. Xem chi tiết bên dưới.</p> <p>Chăm sóc y tế này cung cấp \$300 trợ cấp, 3 tháng một lần (vào ngày 1 tháng 1, ngày 1 tháng 4, ngày 1 tháng 7 và ngày 1 tháng 10), chi tiêu cho các hoạt động y tế, các mặt hàng OTC được bảo trợ và/hoặc thuốc bổ sung.</p> <p>\$0 tiền chi trả, tất cả các chi phí được chi trả, cho các dịch vụ y tế mà quý vị chi trả.</p> <p>Sau khi các quy định cho các hoạt động y tế, vật phẩm OTC được bảo trợ và/hoặc thuốc bổ sung đã được thanh toán, quý vị phải chịu trách nhiệm cho các chi phí còn lại.</p> <p>Bắt đầu từ ngày nào của tháng vào cuối giai đoạn 3 tháng tiếp theo.</p>	<p>\$0 tiền chi trả, tất cả các chi phí được chi trả, cho các dịch vụ y tế mà quý vị chi trả.</p> <p>Chăm sóc y tế này cung cấp \$300 trợ cấp bắt đầu vào ngày có hiệu lực của quý vị (ví dụ: ngày 1 tháng 1) sau đó là 3 tháng một lần (tức là ngày 1 tháng 4, ngày 1 tháng 7 và ngày 1 tháng 10), chi tiêu cho các hoạt động y tế, các mặt hàng OTC được bảo trợ và/hoặc thuốc bổ sung.</p> <p>Sau khi hoàn thành quy định thanh toán, quý vị phải trả các chi phí còn lại. Bắt đầu từ ngày nào của tháng vào cuối kỳ 3 tháng tiếp theo. Không thanh toán thành phần.</p> <p>Một số tác động trong ngân sách của chúng tôi có thể yêu cầu tiền mua hàng từ thị trường chuyển.</p>
<p>Bản an sau khi xuất viện</p>	<p>Không có Bảo trợ</p>	<p>\$0 tiền chi trả cho bệnh nhân nhập viện trong 28 ngày, không vượt quá 84 bệnh nhân nhập viện.</p> <p>Quy định này cũng cung cấp sau khi nhập viện nội trú hoặc nhập viện tại Cơ sở dưỡng Chuyên môn (SNF).</p> <p>Quy định này không cung cấp sau lần khám phụ thu nội trú.</p>

Thông báo Thường niên về Thay đổi cho Năm 2023 của Clever Care Longevity Medicare Advantage 15

Chi phí	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
ng dây Y tá 24 gi	Không c Bao tr	\$0 ti n ng tr cho m i cu c g i 24 gi m t ngày, 365 ngày m t n m.
H th ng ng phó Kh n c p Cá nhân (Personal Emergency Response System, PERS)	Không c Bao tr	\$0 ti n ng tr cho m t thi t b .
Th m khám t xa Th m khám Teladoc b sung	Không c Bao tr	\$0 ti n ng tr cho th m khám y t o thông qua m ng l i ng i ch m sóc Teladoc. \$40 ti n ng tr cho th m khám s c kh e tâm th n o thông qua m ng l i ng i ch m sóc Teladoc.
Các d ch v và giáo d c v b nh th n	Quý v tr 20% cho m i d ch v bao tr	Quý v tr \$0 ti n ng tr cho m i d ch v c Medicare bao tr .

Chi phí	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
<p>Dịch vụ nha khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> Bảo hiểm PPO cho các dịch vụ phòng ngừa và toàn diện 	<p>Quý vị trả \$0 tiền ng tr , t i a b ng kho n tr c p.</p> <p>Chương trình này cung cấp khoản tr c p \$1,250 mỗi sáu tháng (vào ngày 1 tháng 1 và vào ngày 1 tháng 7) cho các dịch vụ nha khoa phòng ngừa và toàn diện, không bao gồm cấy ghép nha khoa.</p> <p>Các khoản tín chấp sẽ được vào cu i k 6 tháng đầu tiên sẽ chuyển sang k 6 tháng th hai và h t h n vào cu i n m.</p> <p>Quý vị có thể nhận khám bệnh nha s nào mà quý vị lựa chọn. Tuy nhiên, chi phí trả của hộ viên có thể thấp hơn khi sử dụng nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trong mạng lưới.</p> <p>Sau khi các quy định đã được thanh toán cho các dịch vụ nha khoa, quý vị phải chịu trách nhiệm cho các chi phí còn lại.</p>	<p>Quý vị trả \$0 tiền ng tr , t i a b ng kho n tr c p.</p> <p>Chương trình này cung cấp khoản tr c p \$625 tối đa mỗi năm (không vượt quá \$2,500) cho các dịch vụ phòng ngừa và toàn diện. Không bao gồm phẫu thuật cấy ghép nha khoa.</p> <p>Trước khi phân bổ tiền vào ngày có hiệu lực của bảo hiểm của quý vị. Các khoản tín chấp sẽ được vào cu i k ba tháng sẽ chuyển tiếp sang k sau và h t h n vào cu i n m. Sau khi các quy định đã được thanh toán cho các dịch vụ nha khoa, quý vị phải chịu trách nhiệm cho các chi phí còn lại.</p> <p>Quý vị có thể nhận khám bệnh nha s nào mà quý vị lựa chọn. Tuy nhiên, chi phí trả của hộ viên có thể thấp hơn khi sử dụng nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trong mạng lưới.</p> <p>Chương trình thanh toán tối đa 100% sẽ được phép cho các dịch vụ được bảo trợ. Quý vị có thể phải chịu trách nhiệm về khoản chênh lệch giá sẽ được thanh toán và sẽ được thanh toán hóa đơn sử dụng dịch vụ chăm sóc ngoài mạng lưới.</p> <p>Cần có sự cho phép trước khi đi du lịch vì lý do y tế và r ng gi c nh.</p>

Chi phí	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
<p>Các dịch vụ thực địa</p>	<p>Quý v tr 20% ng b o hi m cho m i l n khám m t c Medicare bao tr i u tr tình tr ng v m t.</p>	<p>Quý v tr \$0 ti n ng tr cho khám sàng l c b nh vông m c do ti u ng.</p> <p>Quý v tr \$20 ti n ng tr cho m i d ch v nhữn khoa c Medicare bao tr khác.</p>
<p>Các Dịch vụ Thính lực</p>	<p>Không c li t kê</p>	<p>Quý v tr kho n kh u tr m t l n thay th máy tr thính b m t, b ánh c p ho c b h h ng.</p>
<p>Quy n l i B sung c bi t cho Ng i m c B nh Mãn tính III</p> <p>Nh ng ng i m c các b nh mãn tính sau ây có th i u ki n nh n thêm các quy n l i b sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • R i lo n tim m ch • Sa sút trí tu • B nh ti u ng • B nh gan giai o n cu i • B nh th n giai o n cu i • HIV/AIDS • R i lo n ph i mãn tính • Tình tr ng s c kh e tâm th n mãn tính và tàn t t • R i lo n th n kinh • t qu <p>Nh ng quy n l i này sành cho h i viên i u ki n, là nh ng ng i tham gia vào các Ch ng trình Qu n lý Tr ng h p và th c hi n các ho t ng v i các m c tiêu và các bi n pháp t c k t qu ã xác nh.</p>	<p><u>Quy n l i B a n</u></p> <p>\$0 ti n ng tr cho các h i viên h i i u ki n c giao b a n t i nhà lên n 28 ngày m i n m sau th i gian i u tr n i trú.</p>	<p><u>Quy n l i B a n Dành cho Ng i m c B nh mãn tính</u></p> <p>Quý v tr \$0 ti n ng tr cho t i a 42 b a n (3 b a n m i ngày trong 14 ngày) cho các h i viên i u ki n.</p>

Phần 2.5 – Những Thay đổi Đối với Bảo hiểm Thuốc theo toa Phần D

Những Thay đổi Đối với Danh sách Thuốc của Chúng tôi

Danh sách các thuốc được bao trả của chúng tôi cũng gọi là Danh mục Thuốc hoặc “Danh sách Thuốc”. Bên sao Danh sách Thuốc của chúng tôi cũng cung cấp định nghĩa.

Chúng tôi sẽ thể hiện các thay đổi trong Danh sách Thuốc của mình, bao gồm các thay đổi trong các loại thuốc mà chúng tôi bao trả và các thay đổi trong những chi áp dụng cho bao trả của chúng tôi trong mỗi loại thuốc nhất định. **Xem lại Danh sách Thuốc của bạn để biết những thay đổi và xem lại những chi áp dụng nào không.**

Hành t các thay đổi trong Danh sách Thuốc là miễn vào năm mới. Tuy nhiên, trong năm, chúng tôi có thể thể hiện những thay đổi khác cho phép theo các quy tắc của Medicare. Ví dụ: chúng tôi có thể ngay lập tức loại bỏ các loại thuốc mà FDA coi là không an toàn hoặc bệnh nhân xuất sắc phẩm rút khỏi thị trường. Chúng tôi cập nhật Danh sách Thuốc trực tuyến của mình cũng cung cấp danh sách thuốc mới nhất.

Nếu quý vị bệnh nhân gặp thay đổi về chi trả thuốc vào năm mới, vui lòng xem lại Chương 9 của Chương Trình Bảo hiểm và nói chuyện với bác sĩ của quý vị tìm hiểu các lựa chọn sẵn có cho quý vị, chi trả những yêu cầu tối ưu nhất, xin gọi và/hoặc làm việc tìm kiếm loại thuốc mới. Quý vị cũng có thể liên hệ với bộ phận Dịch vụ Khách hàng để biết thêm thông tin.

Nếu quý vị bệnh nhân gặp thay đổi về chi trả thuốc vào năm mới, vui lòng xem lại Chương 9 của Chương Trình Bảo hiểm và nói chuyện với bác sĩ của quý vị tìm hiểu các lựa chọn sẵn có cho quý vị, chi trả những yêu cầu tối ưu nhất, xin gọi và/hoặc làm việc tìm kiếm loại thuốc mới. Quý vị cũng có thể liên hệ với bộ phận Dịch vụ Hội viên để biết thêm thông tin.

Những Thay đổi Đối với Chi phí Thuốc theo toa

Lưu ý: Nếu quý vị đang tham gia một chương trình giúp thanh toán chi phí thuốc của quý vị (“Trợ giúp Phái trị”), **thông tin về chi phí thuốc theo toa Phần D có thể không áp dụng cho quý vị.** Chúng tôi sẽ ghi cho quý vị một tờ hướng dẫn riêng, cũng gọi là “Giấy tờ riêng của Chương Trình Bảo hiểm Dành cho Người Nhận Trợ giúp Phái trị Thanh toán Chi phí Thuốc theo toa” (còn gọi là “Giấy tờ riêng Hướng dẫn Người có Thu nhập Thấp” hoặc “Giấy tờ riêng LIS”), cho quý vị biết về chi phí thuốc của mình. Nếu quý vị nhận được “Trợ giúp Phái trị” và quý vị chọn hướng dẫn này từ ngày 30 tháng 9, vui lòng gọi cho bộ phận Dịch vụ Khách hàng và hỏi về “Giấy tờ riêng LIS”.

Có bốn “giai đoạn thanh toán thuốc”. Thông tin dưới đây cho thấy những thay đổi trong hai giai đoạn ưu tiên - Giai đoạn Khấu trừ Hàng năm và Giai đoạn Bao trả Ban đầu. (Hành t các hội viên ưu không có hai giai đoạn khác: Giai đoạn Không Bao trả hoặc Giai đoạn Bảo hiểm Tài trợ).

Những Thay đổi Đối với Giai đoạn Khấu trừ

Giai đoạn	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
<p>Giai đoạn 1: Giai đoạn Khấu trừ Hàng năm</p> <p>Trong giai đoạn này, quý v thanh toán toàn b chi phí thu c B c 2 - B c 5 c a mình cho n khi quý v t n m c kh u tr hàng n m.</p>	<p>S t i n kh u tr là \$480</p> <p>Trong giai o n này, quý v tr \$0 t i n ng tr chia s phí t n cho thu c B c 1 & B c 6 và toàn b chi phí thu c B c 2 - B c 5 cho n khi quý v t n kho n kh u tr hàng n m. Không có kho n kh u tr cho insulin c ch n. Quý v tr \$0-\$35 cho insulin c ch n</p>	<p>B i vì chúng tôi không có kho n kh u tr , giai o n thanh toán này không áp d ng cho quý v .</p> <p>Không có kho n kh u tr c a Clever Care cho insulin c ch n. Quý v tr \$0-\$35 cho Insulin c ch n dùng trong m t tháng.</p>

Những Thay i i v i Chia s Phí t n c a Quý v Trong Giai o n Bảo tr Ban u

Vui lòng xem bi u sau bi t nh ng thay i t n m 2022 n n m 2023.

Giai đoạn	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
<p>Giai đoạn 2: Giai đoạn Bảo trợ Ban đầu</p> <p>Trong giai đoạn này, chúng tôi thanh toán phần chi phí thuốc của quý vị và quý vị thanh toán phần chi phí của mình.</p> <p>Đối với các thuốc được bảo trợ Bậc 6 năm 2022 bao gồm Viagra gốc. Đối với các thuốc được bảo trợ Bậc 6 năm 2023 sẽ bao gồm Viagra gốc kết hợp với vitamin kê toa và thuốc ho.</p>	<p>Chi phí của quý vị cho liều thuốc dùng trong một tháng tại nhà thuốc trong mạng lưới miễn phí chia sẻ ưu tiên như sau:</p> <p>Bậc 1: Thuốc Generic ưu tiên Quý vị trả 0% tổng chi phí.</p> <p>Bậc 2: Thuốc Generic Quý vị trả 25% tổng chi phí.</p> <p>Bậc 3: Biệt dược ưu tiên Quý vị trả 25% tổng chi phí.</p> <p>Bậc 4: Thuốc Không ưu tiên Quý vị trả 25% tổng chi phí.</p> <p>Bậc 5: Thuốc Bậc cao Quý vị trả 25% tổng chi phí.</p> <p>Bậc 6: Thuốc B Quý vị trả \$10 mỗi toa thuốc.</p> <p>Insulin theo Chương Theo Senior Savings: Quý vị trả \$0-\$35 cho insulin theo chương. Các toa thuốc dài hạn được mua với liều thuốc dùng trong 90 ngày.</p>	<p>Chi phí của quý vị cho liều thuốc dùng trong một tháng tại nhà thuốc trong mạng lưới miễn phí chia sẻ ưu tiên như sau:</p> <p>Bậc 1: Thuốc Generic ưu tiên Quý vị trả \$0 mỗi toa thuốc.</p> <p>Bậc 2: Thuốc Generic Quý vị trả \$0 mỗi toa thuốc.</p> <p>Bậc 3: Biệt dược ưu tiên Quý vị trả \$35 mỗi toa thuốc.</p> <p>Bậc 4: Biệt dược Không ưu tiên Quý vị trả \$99 mỗi toa thuốc.</p> <p>Bậc 5: Thuốc Bậc cao Quý vị trả 33% mỗi toa thuốc.</p> <p>Bậc 6: Thuốc B Quý vị trả \$0 mỗi toa thuốc.</p> <p>Insulin theo Chương Theo Senior Savings: Quý vị trả \$0-\$35 cho insulin theo chương. Các toa thuốc dài hạn sẽ được mua với liều thuốc dùng trong 100 ngày.</p>

Giai đoạn	Năm 2022 (năm nay)	Năm 2023 (năm tới)
<p>Giai đoạn 2: Giai đoạn Bảo trợ Ban đầu (tạm thời)</p> <p>Các chi phí trong hàng này là cho lần đầu tiên thu c dùng m t tháng (30 ngày) khi quý v mua thu c theo toa c a mình t i m t nhà thu c trong m ng l i cung c p chia s phí t n tiêu chu n.</p> <p>bi t thông tin v chi phí cho ngu n cung thu c dài h n ho c cho các toa thu c t mua qua b u i n, hãy xem trong Ch ng 6, Ph n 5 c a <i>Chứng từ Bảo hiểm</i>.</p> <p>Clever Care cung c p kho n bao tr trong giai o n không c bao tr b sung cho Insulin c ch n. Trong giai o n Không Bao tr , chi phí xu t túi c a quý v cho Insulin c ch n s là \$0-\$35 t n ng tr cho Insulin c ch n v i l ng dùng trong m t tháng.</p> <p>Chúng tôi ã thay i b c c a m t s lo i thu c trong Danh sách Thu c c a chúng tôi. xem li u thu c c a quý v có thu c m t b c khác hay không, hãy tra c u trong Danh sách Thu c.</p>	<p>Sau khi t ng chi phí thu c c a quý v t \$4,430 quý v s chuy n sang giai o n t i p theo (Giai o n Không Bao tr).</p>	<p>Sau khi t ng chi phí thu c c a quý v t \$4,660 quý v s chuy n sang giai o n t i p theo (Giai o n Không Bao tr).</p>

Thông i p quan tr ng v nh ng gì quý v ph i tr cho v c xin - Ch ng trình c a chúng tôi bao g m h u h t các lo i v c xin Ph n D mi n phí cho quý v . Xin g i cho D ch v khách hàng bi t thêm thông tin.

Thông i p quan tr ng v nh ng gì quý v ph i tr cho Insulin – quý v s không ph i tr nhi u h n \$ 35 cho ngu n cung c p m t tháng cho m i s n ph m insulin c ch ng trình c a chúng tôi ã th , b t k thu c c p chia s chi phí nào. M t s L a ch n Insulins là kho n ng thanh toán \$ 0. Xin g i cho D ch v khách hàng bi t thêm thông tin.

PHẦN 3 Quyết định Chọn Chương trình Nào

Phần 3.1 – Nếu quý vị muốn tiếp tục chương trình Clever Care Longevity Medicare Advantage

Để tiếp tục tham gia chương trình của chúng tôi, quý vị không cần phải làm gì. Nếu quý vị không ghi danh vào một chương trình khác hoặc thay đổi sang Original Medicare trước ngày 7 tháng 12, quý vị sẽ tiếp tục ghi danh vào Clever Care Longevity Medicare Advantage (HMO).

Phần 3.2 – Nếu quý vị muốn thay đổi chương trình

Chúng tôi hy vọng quý vị sẽ tiếp tục là thành viên của chúng tôi vào năm tới. Nếu quý vị muốn thay đổi chương trình cho năm 2023, hãy làm theo các bước sau:

Bước 1: Tìm hiểu và so sánh các lựa chọn của quý vị

- Quý vị có thể tham gia một chương trình bảo hiểm y tế Medicare khác,
- **HOẶC**-- Quý vị có thể đổi sang Original Medicare. Nếu quý vị đổi sang Original Medicare, quý vị sẽ cần quyết định có tham gia chương trình thu cước Medicare hay không. Nếu quý vị không ghi danh vào chương trình thu cước Medicare, vui lòng xem Phần 2.1 về hình phạt ghi danh trễ Phần D có thể xảy ra.

Để tìm hiểu thêm về Original Medicare và các lựa chọn chương trình Medicare khác nhau, hãy sử dụng công cụ Tìm Chương trình Medicare (www.medicare.gov/plan-compare), để xem bản *Medicare & Quý vị Năm 2023*, ghi cho Chương trình Hỗ trợ Bảo hiểm Y tế Tiểu bang của quý vị (xem Phần 5), hoặc ghi cho Medicare (xem Phần 7.2).

Bước 2: Thay đổi phích bảo hiểm

- **Đổi sang một chương trình bảo hiểm y tế Medicare khác**, hãy ghi danh vào một chương trình mới. Quý vị sẽ tiếp tục bị yêu cầu ghi danh khi Clever Care Balance Medicare Advantage.
- **Đổi sang Original Medicare kèm chương trình thu cước theo toa**, hãy ghi danh vào một chương trình bảo hiểm thu cước mới. Quý vị sẽ tiếp tục bị yêu cầu ghi danh khi Clever Care Balance Medicare Advantage.
- **Đổi sang Original Medicare không kèm chương trình thu cước theo toa**, quý vị phải:
 - Gọi yêu cầu hỗ trợ ghi danh bằng văn bản. Hãy liên hệ với Dịch vụ Khách hàng nếu quý vị cần thêm thông tin về cách thức hiện tại của mình (số điện thoại có trong Phần 6.1 của tài liệu này).
 - – hoặc – Liên hệ Medicare, theo số 1-800-MEDICARE (1-800-633-4227), 24 giờ một ngày, 7 ngày một tuần và yêu cầu hỗ trợ ghi danh. Gọi dùng TTY xin gọi số 1-877-486-2048.

PHẦN 4 Thời hạn Thay đổi Chương trình

Nếu quý vị muốn thay đổi sang một chương trình khác hoặc sang Original Medicare cho năm tới, quý vị có thể thực hiện từ **ngày 15 tháng 10 cho tới ngày 7 tháng 12**. Thay đổi sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2023.

Có thể gì khác trong năm thực hiện thay đổi không?

Trong một số tình huống nhất định, quý vị cũng có thể thực hiện các thay đổi vào các thời điểm khác trong năm. Ví dụ: bao gồm những người có Medicaid, những người có “Trợ giúp Phần trăm” từ tiền mua thuốc của họ, những người đã hoặc đang hưởng ghi danh khi bỏ hiểm của hãng sản xuất, và những người chuyển ra khỏi khu vực dịch vụ.

Nếu quý vị đã ghi danh vào chương trình Medicare Advantage có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2023 và không thích lựa chọn chương trình của mình, quý vị có thể chuyển sang một chương trình bảo hiểm y tế Medicare khác (có hoặc không có bảo hiểm thuốc theo toa của Medicare) hoặc chuyển sang Original Medicare (có hoặc không có bảo hiểm thuốc theo toa của Medicare) từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 3 năm 2023.

Nếu gần đây quý vị chuyển đến, hiện đang sống hoặc vừa chuyển đến một thị trấn (nhất là nếu là người di cư chuyên môn hoặc binh lính về hưu), quý vị có thể thay đổi bảo hiểm Medicare của mình **bất cứ lúc nào**. Quý vị có thể đổi sang bất kỳ chương trình bảo hiểm y tế Medicare nào khác (có hoặc không có bảo hiểm thuốc theo toa Medicare) hoặc chuyển sang Original Medicare (có hoặc không có chương trình bảo hiểm thuốc theo toa Medicare riêng) bất cứ lúc nào.

PHẦN 5 Các Chương trình Cung cấp Dịch vụ Tư vấn Miễn phí về Medicare

State Health Insurance Assistance Program (SHIP) là một chương trình cấp địa phương chính phủ vì các công dân của từng tiểu bang. Tại California, SHIP cung cấp là Chương trình Health Insurance Counseling & Advocacy Program (HICAP).

Đây là một chương trình của tiểu bang nhận tài trợ chính phủ Liên bang và **miễn phí** về bảo hiểm y tế dành cho những người có Medicare. Các công dân của Chương trình Health Insurance Counseling & Advocacy Program có thể giúp quý vị giải đáp thắc mắc hoặc giúp quý vị tìm hiểu các vấn đề về Medicare. Họ có thể giúp quý vị tìm hiểu các lựa chọn chương trình Medicare của mình và trả lời các câu hỏi về việc chuyển đổi chương trình. Quý vị có thể gọi cho HICAP theo số 1-800-434-0222 (Nếu dùng TTY xin gọi số 711). Quý vị có thể tìm hiểu thêm về HICAP bằng cách truy cập trang web của họ: [Aging.ca.gov/Programs_and_Services/Medicare_Counseling](https://www.Aging.ca.gov/Programs_and_Services/Medicare_Counseling).

PHẦN 6 Các Chương trình Giúp Chi trả Thuốc theo toa

Quý vị có thể tìm hiểu về các chương trình giúp chi trả thuốc theo toa. Dưới đây chúng tôi liệt kê các loại trợ giúp khác nhau:

- **“Trợ giúp Phái trị” từ Medicare.** Nếu quý vị có thu nhập hàng tháng có thể hưởng lợi từ các chương trình trợ giúp chi trả thuốc theo toa của Medicare. Nếu quý vị hưởng lợi từ các chương trình trợ giúp chi trả thuốc theo toa của Medicare, Medicare có thể thanh toán tối đa 75% hoặc hơn chi phí thuốc của quý vị bao gồm phí bảo hiểm thuốc kê toa hàng tháng, khoản khấu trừ hàng năm và khoản bảo hiểm. Ngoài ra, nếu quý vị không có bảo hiểm chi trả thuốc kê toa, quý vị có thể tìm hiểu thêm về các chương trình trợ giúp chi trả thuốc kê toa. Xem quý vị có thể hưởng lợi hay không, hãy gọi:
 - 1-800-MEDICARE (1-800-633-4227). Gọi dùng TTY xin g i s 1-877-486-2048, 24 giờ một ngày, bảy ngày một tuần;
 - Gọi về Văn phòng An sinh Xã hội theo số 1-800-772-1213 từ 8 giờ sáng đến 7 giờ tối các ngày Thứ Hai đến Thứ Sáu, giờ phút địa phương. Tin nhắn thoại hoạt động 24 giờ một ngày. Gọi dùng TTY nên gọi số 1-800-325-0778; hoặc
 - Văn phòng Medicaid Tiểu bang (nếu có).
- **Hỗ trợ Chia sẻ Phí thuốc theo toa cho Người nhiễm HIV/AIDS.** Chương trình AIDS Drug Assistance Program (ADAP) giúp hỗ trợ chi trả thuốc kê toa cho người nhiễm HIV/AIDS. Các cá nhân phải đáp ứng các tiêu chí nhất định, bao gồm mức thu nhập hàng tháng ở Tiểu bang và tình trạng nhiễm HIV, thu nhập theo quy định của Tiểu bang và tình trạng không có bảo hiểm/bảo hiểm không đầy đủ. Các loại thuốc kê toa của Medicare Phần D được ADAP bao trả cho người nhiễm HIV/AIDS chi trả chi phí thuốc kê toa thông qua Chương trình California AIDS Drug Assistance Program (ADAP). Để biết thông tin về tiêu chí hưởng lợi, các loại thuốc kê toa được bao trả hoặc cách đăng ký tham gia chương trình, vui lòng gọi 1-844-421-7050, Thứ Hai - Thứ Sáu, từ 8 giờ sáng - 5 giờ chiều (không tính ngày lễ).

PHẦN 7 Quý vị có thắc mắc?

Phần 7.1 – Nhận Trợ giúp từ Clever Care Longevity Medicare Advantage

Câu hỏi? Chúng tôi luôn sẵn sàng trợ giúp. Vui lòng gọi về Văn phòng Khách hàng theo số **1-833-388-8168 (Chi nhánh dùng TTY, xin gọi 711)**. Chúng tôi trợ giúp từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối, bảy ngày một tuần, từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 31 tháng 3 và 8 giờ sáng đến 8 giờ tối, các ngày trong tuần, từ ngày 1 tháng 4 đến ngày 30 tháng 9. Cuộc gọi từ các số miễn phí.

c Chứng từ Bảo hiểm Năm 2023 của quý v (trong đó có chi tiêu và quy n l i và chi phí n m ti p theo)

Thông báo Thường niên về Những Thay đổi của Chương trình Bảo hiểm cung c p cho quý v thông tin tóm t t v nh ng thay i i v i quy n l i và chi phí c a quý v cho n m 2023. xem chi ti t, hãy c Chứng từ Bảo hiểm Năm 2023 của ch ng trình Clever Care Longevity Medicare Advantage. Chứng từ Bảo hiểm là b n mô t chi ti t, h p pháp v các quy n l i trong ch ng trình c a quý v . Tài li u này gi i thích các quy n c a quý v và các quy t c quý v c n tuân theo nh n c các d ch v và thu c theo toa c bao tr . B n sao Chứng từ Bảo hiểm có trên trang web c a chúng tôi t i vi.clevercarehealthplan.com Quý v c ng có th g i cho b ph n D ch v Khách hàng yêu c u chúng tôi g i Chứng từ Bảo hiểm qua b u i n cho quý v .

Truy c p Trang web c a chúng tôi

Quý v c ng có th truy c p trang web c a chúng tôi t i vi.clevercarehealthplan.com. Xin nh c l i, trang web c a chúng tôi có thông tin c p nh t nh t v m ng l i ng i ch m sóc (*Danh bạ Người chăm sóc*) và danh sách các lo i thu c c bao tr (Danh m c Thu c/Danh sách Thu c) c a chúng tôi.

Phần 7.2 – Nhận Trợ giúp từ Medicare

nh n thông tin tr c ti p t Medicare:

G i n s 1-800-MEDICARE (1-800-633-4227)

Quý v có th g i s 1-800-MEDICARE (1-800-633-4227), 24 gi m t ngày, 7 ngày m t tu n. Ng i dùng TTY xin g i s 1-877-486-2048.

Truy c p Trang web c a Medicare

Truy c p trang web Medicare (www.medicare.gov). Trang web có thông tin v chi phí, ph m vi b o hi m và X p h ng Sao ch t l ng giúp quý v so sánh các ch ng trình b o hi m Medicare t i khu v c c a quý v . xem thông tin v các ch ng trình, hãy truy c p www.medicare.gov/plan-compare.

c Medicare & Quý vị Năm 2023

c c m nang Medicare & Quý vị Năm 2023. M i mùa thu, t p sách này c g i n nh ng ng i có Medicare. T p sách có m t b n tóm t t v các quy n l i Medicare, các quy n và bi n pháp b o v c a Medicare, c ng nh câu tr l i cho nh ng câu h i th ng g p nh t v Medicare. N u quý v không có b n sao c a t p tài li u này, quý v có th t i t i trang web c a Medicare (<https://www.medicare.gov/Pubs/pdf/10050-medicare-and-you.pdf>) ho c g i s 1-800-MEDICARE (1-800-633-4227), 24 gi m t ngày, 7 ngày m t tu n. Ng i dùng TTY xin g i s 1-877-486-2048.



Quy định về Khả năng Tiếp cận và Không Phân biệt Đối xử

Phân biệt Đối xử là Vi phạm Pháp luật

Clever Care Health Plan Inc. (sau đây được gọi là Clever Care), tuân thủ luật dân quyền Liên bang hiện hành và không phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia, giới tính, tuổi tác, tình trạng khuyết tật, tổ tiên, tôn giáo, tình trạng hôn nhân, giới tính, nhận dạng giới hoặc khuynh hướng tình dục.

Clever Care:

- Cung cấp hỗ trợ và dịch vụ miễn phí cho người khuyết tật để giao tiếp hiệu quả với chúng tôi, chẳng hạn như:
 - Thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu có trình độ
 - Thông tin văn bản ở các định dạng khác (bản in cỡ lớn, băng âm thanh, các định dạng điện tử có thể truy cập được, các định dạng khác)
- Cung cấp các dịch vụ ngôn ngữ miễn phí cho những người có ngôn ngữ chính không phải là tiếng Anh, chẳng hạn như:
 - Thông dịch viên có trình độ
 - Thông tin được viết bằng các ngôn ngữ khác

Nếu quý vị cần những dịch vụ này, vui lòng gọi số 1-833-388-8168 (TTY:711).

Nếu quý vị tin rằng Clever Care đã không cung cấp những dịch vụ này hoặc bị phân biệt đối xử theo cách khác dựa trên chủng tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia, tuổi tác, tình trạng khuyết tật hoặc giới tính, quý vị có thể gửi đơn khiếu nại bằng văn bản đến Điều phối viên Dân quyền của chúng tôi:

Clever Care Health Plan
Civil Rights Coordinator
660 W Huntington Dr
Suite 200
Arcadia, CA 91007

E-mail: civilrightscoordinator@ccmapd.com

Điện thoại: 1-833-388-8168 (TTY:711)

Nếu quý vị cần trợ giúp trong việc nộp đơn khiếu nại, Điều phối viên Dân Quyền của Clever Care luôn sẵn sàng trợ giúp quý vị.

Quý vị cũng có thể nộp đơn khiếu nại về quyền công dân cho Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ, Văn phòng Dân Quyền theo phương thức điện tử thông qua cổng thông tin Văn phòng Khiếu nại Dân Quyền tại <https://ocrportal.hhs.gov/ocr/portal/lobby.jsf> hoặc qua thư hay qua điện thoại tới: Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ, 200 Independence Avenue SW., Room 509F, HHH Building, Washington, D.C. 20201, 1-800-368-1019, 800-537-7697 (TDD). Biểu mẫu khiếu nại có sẵn tại <http://www.hhs.gov/ocr/office/file/index.html>.

H7607_22_CM0609C_VI_C 07122021

Multi-language Interpreter Services

English: **ATTENTION:** If you speak English, language assistance services, free of charge, are available to you. Call (833) 388-8168 (TTY: 711).

Español (Spanish) **ATENCIÓN:** Si habla Español, contamos con servicios de asistencia lingüística gratuitos para usted. Llame al (833) 388-8168 (TTY: 711).

中文 (Chinese) 注意: 如果您說中文, 您可獲得免費語言協助服務。請致電 (833) 808-8153 (普通話) 或者 (833) 808-8161 (廣東話)

Tiếng Việt (Vietnamese) **LƯU Ý:** Nếu quý vị nói Tiếng Việt, dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ được cung cấp miễn phí cho quý vị. Hãy gọi (833) 808-8163 (TTY: 711).

Tagalog (Filipino): **PAUNAWA:** Kung nagsasalita ka ng Tagalog, magagamit mo ang mga serbisyo ng tulong sa wika nang libre. Tumawag sa (833) 388-8168 (TTY: 711).

한국어 (Korean) **주의:** 한국어를 말할 수 있는 경우, 언어 지원 서비스가 무료로 제공될 수 있습니다. (833) 808-8164 (청각장애자용: 711)로 전화하십시오.

Հայերեն (Armenian) **ՈՒՇԱԴՐՈՒԹՅՈՒՆ.** Եթե խոսում եք հայերեն, կարող եք օգտվել թարգմանչի անվճար ծառայություններից: Զանգահարեք (833) 388-8168 հեռախոսահամարով (TTY՝ 711):

انگلیسی (Farsi) **توجه:** اگر به زبان انگلیسی صحبت می‌کنید، خدمات زبانی، به صورت رایگان، در دسترس شماست. با شماره (833) 388-8168 (TTY: 711) تماس بگیرید.

По Русски (Russian) **ВНИМАНИЕ!** Если ты говоришь по русски, Вам доступны бесплатные языковые услуги. Позвоните по телефону (833) 388-8168 (TTY: 711).

日本語 (Japanese) 注意: 日本語を話される方は、無料の言語支援サービスを利用することができます。(833) 388-8168 (TTY: 711)までお電話ください

العربية (Arabic) **تنبيه:** إذا كنت تتكلم العربية، فإن خدمات المساعدة اللغوية تتوفر لك مجانًا. اتصل على الرقم (833) 388-8168 (TTY: 711).

ਪੰਜਾਬੀ (Punjabi) **ਧਿਆਨ ਦਿਓ:** ਜੇ ਤੁਸੀਂ ਪੰਜਾਬੀ ਬੋਲਦੇ ਹੋ, ਤਾਂ ਤੁਹਾਡੇ ਲਈ ਭਾਸ਼ਾ ਸਹਾਇਤਾ ਸੇਵਾਵਾਂ ਮੁਫਤ ਵਿੱਚ ਉਪਲਬਧ ਹਨ। (833) 388-8168 (TTY: 711) ਤੇ ਕਾਲ ਕਰੋ।

ខ្មែរ (Khmer/Cambodian) **ចំណាប់អារម្មណ៍:** បើអ្នកនិយាយខ្មែរ, សេវាជំនួយភាសាឥតគិតថ្លៃ គឺអាចរកបានសម្រាប់លោកអ្នក។ ហៅទូរស័ព្ទទៅ (833) 388-8168 (TTY: 711)។

Lus Hmog (Hmong) **LUS CEEV TSHWJ XEEB::** Yog koj hais Lus Hmog, peb muaj cov kev pab cuam txhais lus pub dawb rau koj. Hu rau (833) 388-8168 (TTY: 711).

हिंदी (Hindi) **ध्यानार्थ:** अगर आप हिंदीजीबोलते हैं तो, भाषा सहायता सेवाएं आपके लिए नि:शुल्क उपलब्ध हैं। फोन करें (833) 388-8168 (TTY: 711)।

ภาษาไทย (Thai) **โปรดทราบ:** ถ้าคุณพูดภาษาไทย เรามีบริการช่วยเหลือด้านภาษาฟรีสำหรับคุณ โทร (833) 388-8168 (TTY: 711)

ພາສາອັງກິດ (Lao) **ເຊີນຊາບ:** ຖ້າທ່ານເວົ້າໄດ້ ພາສາອັງກິດ, ພວກເຮົາມີບໍລິການຊ່ວຍເຫຼືອດ້ານພາສາໃຫ້ແກ່ທ່ານໂດຍບໍ່ເສຍຄ່າ. ໂທ (833) 388-8168 (ໂທລະພິມ: 711).